

Số: /&UBC-HDND

Gia Lai, ngày 03 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình  
(Trình KỲ họp thứ Sáu - HĐND tỉnh khóa XI)**

**Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Sáu**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, từ ngày 25/6 - 30/6/2018 Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức phiên họp để xem xét thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc lĩnh vực nội chính), Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ Sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

Trên cơ sở xem xét nội dung các báo cáo, dự thảo nghị quyết và tờ trình, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban Pháp chế, các đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan soạn thảo, Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### A. THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

#### 1. Báo cáo số 43/BC-TA ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Trong sáu tháng qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp đã duy trì các mặt công tác theo chức năng nhiệm vụ được phân công, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các án trọng điểm, án được dư luận xã hội quan tâm đều được nhanh chóng đưa ra xét xử, đáp ứng yêu cầu chính trị tại địa phương.

Đã thụ lý 3.944 vụ án các loại, tăng 95 vụ so với cùng kỳ năm trước, đã giải quyết 2.354 vụ án các loại, giảm 92 vụ so với cùng kỳ năm trước. Án hình sự được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào bị kết án oan người vô tội hay bỏ lọt tội phạm, mức hình phạt được tuyên cơ bản tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Công tác giải quyết các loại án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, luôn có sự tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự, tích cực hòa giải nên tỷ lệ hòa giải thành đạt cao (đã hòa giải thành 1.157 vụ đạt tỷ lệ 59,5%); án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan giảm so với cùng kỳ năm trước (án bị hủy 15,5 vụ chiếm tỷ lệ 0,65% giảm 0,19 vụ so với cùng kỳ năm trước; án bị cải sửa do lỗi chủ quan 11 vụ chiếm tỷ lệ 0,47%, giảm 0,15% so với cùng kỳ năm trước). Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo được ngành tòa án quan tâm, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong sáu tháng đạt tỷ lệ 94,4%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy tỷ lệ giải quyết các loại án đạt 59,7% giảm 3,8% so với cùng kỳ trước (trong đó tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt 67,7% giảm 3,5 % so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải quyết án dân sự đạt 42,3% giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải quyết án hôn nhân gia đình đạt 68,3% giảm 2,3 % so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải quyết án hành chính đạt 34,4% giảm 11,7 % so với cùng kỳ năm trước). Số án để quá hạn luật định còn nhiều (15 vụ); số vụ án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan tuy có giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn còn ở mức cao. Còn 04 vụ giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản đã được báo cáo trong nhiều kỳ họp HĐND nhưng đến nay vẫn đang tiến hành xem xét. Bên cạnh đó, báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh chưa có phần đánh giá chung về đặc điểm, tình hình hoạt động, chất lượng Thẩm phán, Thư ký; chưa đánh giá về chất lượng của Hội thẩm nhân dân; chưa đánh giá các nguyên nhân chủ quan dẫn đến các mặt hạn chế của ngành Tòa án trong 6 tháng đầu năm.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh cần xem xét đánh giá toàn diện các nguyên nhân hạn chế để khắc phục trong thời gian đến và đẩy nhanh tiến độ giải quyết án đạt kế hoạch đề ra, tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ của cán bộ ngành tòa án, của thẩm phán và thư ký để không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết án; có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tối cao kịp thời bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đội ngũ thẩm phán đủ điều kiện để đảm bảo hoạt động xét xử của ngành; cần đánh giá vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội thẩm nhân dân.

## **2. Báo cáo số 176/BC-VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã có nhiều đổi mới, tăng cường nhiều biện pháp thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra từ ngay khi thụ lý tin báo tội phạm. Việc điều tra được mở rộng đến công an cấp xã, không để xảy ra việc đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử oan, sai, không có trường hợp nào Tòa án tuyên vô tội; Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã thụ lý 1.147 tin báo tội phạm (tăng 60 tin so với cùng kỳ năm trước), đã giải quyết 871 tin hiện đang tiếp tục giải quyết 276 tin. Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 365 kháng nghị, kiến nghị và kết luận yêu cầu các cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, tăng cường phòng ngừa pháp luật và tội phạm; chất lượng các kháng nghị được nâng cao (qua hoạt động kiểm sát xét xử vụ án hình sự đã ban hành 06 kháng nghị phúc thẩm và 04 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử, tỷ lệ kháng nghị được Tòa án xét xử chấp nhận đạt 100%; Qua kiểm sát xét xử vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính đã ban hành 11 kháng nghị phúc thẩm và 18 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 87,5%%).

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Viện Kiểm sát nhân dân 2 cấp vẫn còn có một số hạn chế như: Án bị trả hồ sơ để điều tra bổ sung, một số vụ án dân sự, hình sự bị hủy do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên của ngành. Nguyên nhân là do năng lực của một số Kiểm sát viên còn hạn chế, thiếu sót; nhiều đạo luật mới có sự thay đổi nhưng chưa được hướng dẫn kịp thời, một số quy định của pháp luật còn vướng mắc, bất cập nhất là trong lĩnh vực giám

dịnh. Đồng thời trong báo cáo cũng chưa đánh giá được hoạt động kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị ngành Kiểm sát thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành; hạn chế đến mức thấp nhất án bị trả để điều tra bổ sung, án bị hủy do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên; nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; tăng cường kháng nghị phúc thẩm cũng như kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

### **3. Báo cáo số 748/BC-CTHADS ngày 21/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Trong 6 tháng đầu năm 2018, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đã thụ lý 11.602 việc (tăng 383 việc so với cùng kỳ năm 2017) trong đó có điều kiện thi hành 8.278 việc (chiếm tỷ lệ 71,6%), chưa có điều kiện thi hành 3.278 việc (chiếm tỷ lệ 28,4%), đã thi hành xong 4.722/8.278 việc (đạt 57% so với kế hoạch được giao, giảm 2% so với cùng kỳ).

Về tiền: thụ lý 1.068.357.080 ngàn đồng, đã thi hành xong 114.688.230/664.927.734 ngàn đồng có điều kiện thi hành (đạt 17% so với kế hoạch được giao, giảm 8% so với cùng kỳ). Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được Cơ quan Thi hành án hai cấp quan tâm chỉ đạo giải quyết.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đã chỉ ra một số khó khăn, hạn chế trong công tác thi hành án dân sự như: Công tác phối hợp trong xác minh điều kiện thi hành án tại một số Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất dai gặp nhiều khó khăn; một số vụ án có tranh chấp do UBND huyện cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cùng một thửa đất; tài sản kê biên bán đấu giá tài sản nhiều lần nhưng chưa bán được cũng ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả thi hành án... Những hạn chế nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân như: Năng lực, kỹ năng làm việc của một bộ phận cán bộ công chức còn hạn chế, chưa chủ động trong xử lý công việc được giao. Một số lãnh đạo các Chi Cục thi hành án dân sự chưa quyết liệt, chủ động, tích cực, còn nể nang, ngại va chạm. Công tác tự kiểm tra tại một số Chi cục Thi hành án cấp huyện chưa được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên trong báo cáo của còn nêu chung chung về các đơn vị chưa phối hợp trong thi hành án dân sự, chưa đánh giá vai trò tham mưu của cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp.

Ban Pháp chế HĐND đề nghị trong thời gian tới cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp có giải pháp khắc phục các hạn chế nêu trong báo cáo, tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ đối với các Chi cục Thi hành án dân sự để kịp thời chấn chỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án đối với đội ngũ chấp hành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ; cần đánh giá vai trò của cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp trong việc tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành dân sự các cấp.

Trên cơ sở kiến nghị của Cục Thi hành án dân sự tỉnh về sửa đổi Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo hướng đưa các cơ quan thi hành tố tụng và cơ quan thi hành án dân sự vào đối tượng được miễn phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu tham mưu đề xuất hướng sửa đổi cho phù hợp để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét tại kỳ họp gần nhất.

#### **4. Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**

Qua thẩm tra Ban Pháp chế nhận thấy: Tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện trên các mặt:

##### **4.1. Công tác thanh tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm chỉ đạo, đối thoại, tập trung giải quyết có hiệu quả; Công tác tiếp công dân đã từng bước gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhiều vụ việc đã được giải quyết ngay từ cơ sở; tinh thần ý thức trách nhiệm thủ trưởng các ngành các cấp trong chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là khiếu nại, tố cáo đông người được nâng cao hơn và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác rà soát những vụ việc khiếu nại tồn đọng, kéo dài được triển khai thường xuyên, qua rà soát đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời khắc phục những thiếu sót để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân. Sáu tháng đầu năm 2018 đã tiếp 1.986 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 1.021 so với cùng kỳ năm 2017); tiếp nhận 143 đơn (91 đơn khiếu nại, 52 đơn tố cáo), giảm 70 đơn so với cùng kỳ năm trước. Đã xác minh giải quyết 61 vụ (44 khiếu nại, 17 tố cáo) thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 81,3%.

Triển khai 90 cuộc thanh tra hành chính tại 108 đơn vị, trên các lĩnh vực: Tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai. Đã kết thúc 59 cuộc thanh tra tại 74 đơn vị, phát hiện 46 đơn vị sai phạm. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về tài chính với số tiền là 16.141.393.170 đồng, chuyển 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có một số hạn chế như: Công tác thanh tra hành chính của cấp huyện, sở ngành chưa sâu, kết quả đạt thấp; Chưa tiến hành kiểm tra lại việc thực hiện các kết luận thanh tra đã ban hành.

##### **4.2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp, biện pháp thích hợp; UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện. Việc công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 đã được các Sở, ngành, địa phương thực hiện đúng quy định. Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trên toàn tỉnh 10.539 người; số người đã kê khai 10.524 người, chưa kê khai 15 người (có lý do); tất cả các bản kê khai tài sản đều được công khai và lưu trữ đúng quy định

Tuy nhiên, việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức chỉ mới dừng lại ở việc kê khai tài sản chứ chưa thực hiện việc kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản cũng như chưa tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản. Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được tổ chức triển khai đồng bộ, việc tự kiểm tra, tự phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ cơ quan hầu như không có, công tác phát hiện xử lý tham nhũng còn nhiều khó khăn, hạn chế.

##### **4.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Gia Lai. Trong năm 2017, số tiền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) là 4.032,583 triệu đồng. Đồng thời báo cáo của UBND tỉnh đã chỉ ra một số hạn chế như: Vẫn còn có cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc lập báo cáo THTK, CLP; báo cáo chậm so với thời gian quy định và không có báo cáo làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp, đánh giá kết quả THTK, CLP của tỉnh. Cán bộ trực tiếp làm công tác báo cáo của đơn vị chưa được tập huấn về công tác báo cáo và chưa thực sự quan tâm đến báo cáo THTK, CLP nên báo cáo mang tính hình thức chiêu lệ, chỉ nêu chung chung không có số liệu cụ thể, số liệu chưa đầy đủ, thiếu chính xác, dẫn đến đã ảnh hưởng tới việc tổng hợp, đánh giá kết quả THTK, CLP của tỉnh. Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa đánh giá được hiệu quả việc THTK, CLP theo chương trình đã đề ra.

#### **4.4. Kiến nghị chung**

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh khắc phục những hạn chế nêu trên; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhất là Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tiếp tục nêu cao và phát huy vai trò người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nhất là tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong nội bộ từng cơ quan.

#### **5. Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2018**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2018 được giữ vững, ổn định; phạm pháp hình sự giảm 5,22 % số vụ; tỷ lệ điều tra đạt 78,43%, 100% các vụ trọng án được điều tra, không để xảy ra tội phạm có tổ chức và hoạt động bằng nhóm theo kiểu xã hội đen; đã tăng cường đấu tranh phòng ngừa nhóm tội phạm về ma túy, đã phát hiện, triệt phá nhiều vụ ma túy (tăng 53,62%) không để hình thành đường dây, tụ điểm ma túy phức tạp. Công tác đấu tranh với nhóm tội phạm về kinh tế, môi trường được quan tâm, chất lượng điều tra truy tố, thi hành án hình sự tiếp tục được nâng cao, không để xảy ra oan sai. Tai nạn giao thông cơ bản được kiềm chế, kéo giảm 2 chỉ số so với cùng kỳ năm 2017. Công tác tuyên truyền pháp luật được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức, tinh thần đấu tranh tố giác tội phạm trong nhân dân được nâng lên.

Báo cáo của UBND tỉnh cũng đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế như: Phạm pháp hình sự tuy được kéo giảm nhưng hoạt động ngày càng phức tạp, nguy hiểm; trộm cắp tài sản tăng 15,73% số vụ; tội phạm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ diễn ra phức tạp. Hiệu quả đấu tranh tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường còn thấp, công tác nắm tình hình địa bàn còn yếu, nhiều vụ việc báo chí phản ánh nhưng các cơ quan chức năng chưa kịp nắm tình hình; Đối tượng liên quan đến ma túy trong độ tuổi thanh thiếu niên tuy giảm nhưng còn chiếm tỷ lệ cao (*từ 16 đến 30 tuổi chiếm 64,85%*); số đối tượng nghiện ma túy vi phạm pháp luật có xu hướng tăng, trong khi đó hiệu quả công tác cai nghiện không cao, số đối tượng nghiện mới chiếm tỷ lệ cao (*144 đối tượng, chiếm 15,72%*); công tác quản lý,

giáo dục giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả chưa cao; đối tượng có tiền án, tiền sự tái phạm ngày càng nhiều. Nhiều vụ việc mâu thuẫn nhỏ trong khu dân cư nhưng công tác giải quyết chậm, không triệt để nên dẫn đến phức tạp; đối tượng liên quan ma túy tăng, còn để xảy ra các vụ khai thác rừng, khai thác khoáng sản trái phép, vi phạm môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm; Tai nạn giao thông tuy giảm 02 chỉ số, nhưng chưa bền vững, còn xảy ra các vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhiều thời điểm tăng đột biến. Bên cạnh đó, một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn nhận thức chủ quan, chưa quan tâm đúng mức trong việc phòng ngừa và đấu tranh tội phạm. Công tác quản lý các đối tượng tù tha về, quản lý các đối tượng sau cai nghiện hiệu quả không cao, tỷ lệ tái nghiện còn nhiều.

Ban Pháp chế đề nghị trong thời gian đến UBND tỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên; chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý tạo điều kiện các đối tượng được tha về tái hòa nhập cộng đồng. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác phòng ngừa và xây dựng các giải pháp đấu tranh các loại tội phạm phù hợp với tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Phát huy vai trò người đứng đầu ở cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương trong việc triển khai công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Đồng thời lưu ý đến tình hình tín dụng đen và các vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Ba về kết quả giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2016**

Qua xem xét báo cáo, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất với các nội dung UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện xong các kiến nghị theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Ba về kết quả giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2016.

Tuy nhiên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: công tác cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế như: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh đã đi vào hoạt động nhưng hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính. Phương pháp thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính trên các trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận một cửa của các sở, ngành; các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã chưa thu hút được các cá nhân, tổ chức tham gia đánh giá; công tác kiểm tra xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, trả kết quả trễ hẹn chưa thường xuyên; chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2017 tụt 25 bậc đứng thứ 50/63 tỉnh, thành trong cả nước; chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2017 chỉ tăng 03 bậc so với năm 2016 đứng thứ 43/63 tỉnh, thành trong cả nước, mức độ tăng rất chậm.

Đề nghị UBND tỉnh thời gian tới cần tăng cường chỉ đạo quyết liệt hơn nữa nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo tính đột phá trong cải cách hành chính để không ngừng cải thiện về môi trường đầu tư, cải thiện thứ hạng về cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

#### **7. Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2018 và triển khai nhiệm vụ**

## công tác 6 tháng cuối năm 2018 (lĩnh vực nội chính)

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2018 và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2018 (lĩnh vực nội chính). Trong 6 tháng đầu năm 2018 tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định, các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới. Tổ chức giao quân 2018 đạt 100% kế hoạch, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện.

Công tác nội vụ: tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy hành chính theo quy định Trung ương; xác định lại vị trí việc làm, giảm bớt đầu mối trung gian. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác ngoại vụ: duy trì tốt mối quan hệ với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia. Tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế nhất là ngoại giao kinh tế và xúc tiến đầu tư. Thực hiện chu đáo công tác đón tiếp 57 đoàn 580 khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Công tác tư pháp: tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật kịp thời; thẩm định góp ý 69 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, xác minh 1582 hồ sơ, cấp 1451 phiếu lý lịch tư pháp.

Về nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2018, Ban Pháp chế nhất trí với các nhiệm vụ công tác trọng tâm 06 tháng cuối năm 2018 được UBND tỉnh đã đề ra. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, xác định cụ thể các giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2018.

### 8. Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Năm

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế thống nhất với các nội dung trong báo cáo: Sau khi có Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21/3/2018 của Bộ Nội vụ về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 776/TTr-UBND ngày 19/4/2018 trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh. Theo đó, biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2018 là 2.929 biên chế (bằng số biên chế được Bộ Nội vụ giao).

Sau khi xem xét Tờ trình 776/TTr-UBND của UBND tỉnh, ngày 15/5/2018 Thường trực HĐND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 90/TB-UBND thống nhất quyết định biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan hành chính của tỉnh là 2.929 biên chế.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 giao biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh năm 2018.

Đến nay, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị

sự nghiệp thuộc tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh.

## B. THẨM TRA CÁC TÒ TRÌNH

### I. Các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình

#### 1. Dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 1324/TTr-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- **Thẩm quyền ban hành Nghị quyết:** Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thì HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là đúng thẩm quyền.

- **Nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban Pháp chế HĐND tỉnh chưa thống nhất một số nội dung sau:

+ Về nội dung chi: Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định “*căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này*”. Theo quy định này UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quyết định lặp lại các nội dung chi đã được quy định tại Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC là chưa phù hợp với Khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không quy định lặp lại nội dung của văn bản quy định chi tiết*”.

Về mức chi: Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định “*Đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 đến khoản 13 Điều 3 đã có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành thực hiện theo chế độ chi hiện hành*”; Hiện tại các nội dung chi theo quy định tại Khoản 1 đến Khoản 13 Điều 3 đều được quy định tại các Nghị quyết HĐND tỉnh và các Thông tư nên không cần quy định lại. Tuy nhiên trong dự thảo Nghị quyết vẫn liệt kê lại các nội dung chi và các văn bản áp dụng mức chi đã được ban hành là chưa phù hợp với Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác*”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo Nghị quyết sửa đổi theo hướng

Nội dung chi: áp dụng các nội dung chi theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính.

Mức chi: các nội dung chi quy định tại Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính đã có các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh

dược thực hiện theo các chế độ hiện hành.

HĐND tỉnh chỉ quyết định mức chi của các nội dung chi chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, Ban Pháp chế thống nhất mức chi như dự thảo Nghị quyết:

- Chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức, mức chi cụ thể như sau:

Hồ sơ do cấp tỉnh thực hiện: 500.000 đồng/hồ sơ

Hồ sơ do cấp huyện thực hiện: 400.000 đồng/hồ sơ

Hồ sơ do cấp xã thực hiện: 300.000 đồng/hồ sơ

## 2. Dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 1279/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021

**Thẩm quyền ban hành Nghị quyết:** Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

**Nội dung Nghị quyết:** Trên cơ sở Tờ trình số 1279/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh về miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

## 3. Dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 1281/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về việc bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021

**Thẩm quyền ban hành Nghị quyết:** Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

**Nội dung Nghị quyết:** Qua xem xét dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 1281/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh; đối chiếu với quy định mục 2 của Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Pháp chế nhận thấy: Ông Nguyễn Tư Sơn, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện; tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) theo Kết luận số 262-KL/TU ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tại Công văn số 1895-CV/BTCTU, ngày 08/5/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chính trị cán bộ; có 03 năm tính đến thời điểm đề xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vì vậy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 1281/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh.

## II. CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH DO THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2019 (Tờ

**(trình số 556/TTr-HĐND ngày 12/6/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)**

Trên cơ sở xem xét dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 553/TTr-HĐND ngày 12/6/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2019 kèm theo Tờ trình số 556/TTr-HĐND ngày 12/6/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình. Ban Pháp chế HĐND tỉnh, kính trình Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI xem xét, quyết định./.

**Noi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (Ng).

**TM. BAN PHÁP CHẾ**

**KT.TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Tường Linh**